

Số: 1470 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Quyết định số 4765/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Phát huy tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của từng địa phương; phục vụ nhu cầu sử dụng rau ngày càng đa dạng của người tiêu dùng trong tỉnh và cả nước.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn bộ quá trình sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm rau chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có khả năng cạnh tranh cao.
- Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết chặt chẽ giữa người trồng rau với Hợp tác xã/Tổ hợp tác và doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm.
- Phù hợp với Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất, chế biến rau. Nhà nước tạo cơ chế, chính sách và đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.

### 2. Yêu cầu

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp tình hình địa phương.
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất rau an toàn: chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách khuyến khích phát triển

nông nghiệp hữu cơ; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã,... Đồng thời, áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật sản xuất rau an toàn, sản phẩm đảm bảo an toàn theo quy định của Luật và Nghị định về An toàn thực phẩm gắn kết với việc xây dựng mã số vùng trồng, chuyển đổi số trong sản xuất rau an toàn.

- Việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả; phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

## **II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng rau trong nước và một phần xuất khẩu, phát triển bền vững ngành hàng rau; góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

Diện tích rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc chiếm khoảng 30% tổng diện tích gieo trồng rau cả tỉnh.

- Sản lượng rau cả tỉnh khoảng 390.000 - 419.000 tấn, trong đó sản lượng rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc khoảng 100.000 - 120.000 tấn.

- Trên 95% số mẫu rau được kiểm tra giám sát đạt tiêu chuẩn an toàn.

### **2. Định hướng phát triển đến năm 2030**

#### **2.1. Diện tích, năng suất và sản lượng rau các loại trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2024 – 2025 và phấn đấu đến năm 2030**

- Giai đoạn năm 2024 – 2025, diện tích rau các loại tăng từ 20.500 ha đến 21.000 ha (năm 2025), dự kiến năng suất 186 tạ/ha, sản lượng ước đạt 390.600 tấn (năm 2025).

- Phấn đấu đến năm 2030, diện tích rau các loại trên toàn tỉnh khoảng 21.500 ha, định hướng diện tích tăng 9,2% so với năm 2023; năng suất đạt 195 tạ/ha, tăng 4,8% so với năm 2023; ước sản lượng đạt 419.250 tấn, tăng 14,5% so với năm 2023.

#### **2.2. Định hướng phân vùng phát triển các loại rau tập trung**

##### **a) Các vùng rau trồng luân canh**

- Các huyện: Tân Biên, Dương Minh Châu, thị xã Hòa Thành và các phường Ninh Sơn, Ninh Thạnh thuộc thành phố Tây Ninh phát triển các loại rau như: khổ qua, dưa leo, bầu, bí, đậu rồng, cà pháo, đậu bắp, đậu đũa, bí đỏ, cải bông, hành lá,...

- Các huyện: Châu Thành, Bến Cầu và Phường 1 - thành phố Tây Ninh phát triển rau ăn lá (cải các loại, rau thơm), cà tím,...

- Các huyện: Gò Dầu, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng tập trung các sản phẩm: khổ qua, dưa leo, bầu bí, đậu bắp, mướp, ớt,...

### **b) Các vùng rau trồng chuyên canh**

Ngoài việc luân canh với các loại cây trồng khác, trên địa bàn tỉnh còn có các vùng trồng rau chuyên canh tập trung ở một số địa phương như: thành phố Tây Ninh; thị xã Hòa Thành; thị xã Trảng Bàng và huyện Châu Thành. Chúng loại rau trên địa bàn tỉnh rất phong phú và đa dạng. Bên cạnh đó, có một số khu vực trồng chuyên canh một số nhóm rau như:

#### **- Rau gia vị (rau thơm):**

+ Rau quế vị: phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng;

+ Rau tía tô và các loại khác: xã Trí Bình, thị trấn Châu Thành thuộc huyện Châu Thành.

+ Rau rừng: phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng.

#### **- Các loại rau cải, rau ăn lá:**

+ Rau cải các loại: các xã: Thái Bình, Trí Bình, thị trấn Châu Thành thuộc huyện Châu Thành.

+ Các loại rau cải và hành lá các xã: Trường Tây, Long Thành Nam, Long Thành Bắc thuộc thị xã Hòa Thành.

+ Rau kèo nèo: xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh.

#### **- Rau ăn quả:**

+ Cây ớt: các xã: Long Thuận, Long Khánh, Long Giang thuộc huyện Bến Cầu; Ninh Điền, Long Vĩnh thuộc huyện Châu Thành; xã Thanh Phước huyện Gò Dầu.

+ Dưa leo, bầu bí, khổ qua, mướp, đậu bắp,... được trồng ở các vùng trồng rau trong tỉnh.

- Rau công nghệ cao (nhà màng, nhà lưới): Diện tích canh tác ứng dụng công nghệ cao đạt 50 ha (chiếm tỷ lệ 0,7% tổng diện tích sản xuất rau).

- Rau hữu cơ: 40 – 85 ha.

### **2.3. Định hướng phát triển vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến**

- Đến năm 2030, diện tích rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc của tỉnh khoảng 200 ha.

- Triển khai một cách đồng bộ và có hiệu quả việc áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản; trong đó, ưu tiên cho các sản phẩm rau chủ lực của tỉnh, sản phẩm xuất khẩu hoặc có tiềm năng để xuất khẩu.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc xuất xứ, xây dựng mã vùng trồng, cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc trong sản xuất rau.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nâng cấp, xây dựng kho mát, kho lạnh có công suất lớn, có công nghệ bảo quản hiện đại

(kéo dài thời gian bảo quản, giữ độ tươi ngon của sản phẩm sau thu hoạch), đẩy mạnh phát triển công nghệ chế biến, đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu rau; nghiên cứu sử dụng phế phụ phẩm sau chế biến.

### **III. GIẢI PHÁP**

#### **1. Về tổ chức sản xuất**

- Thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp định hướng quy mô vùng trồng rau, ưu tiên tại các vùng tập trung; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất rau từ xây dựng vùng trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện đồng bộ giải pháp hỗ trợ phát triển hợp tác xã (HTX) cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập mới và nâng cao năng lực cho Ban điều hành HTX về năng lực tổ chức sản xuất, liên kết với doanh nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào và đơn vị tiêu thụ, chế biến.

- Đối với hộ gia đình sản xuất rau tham gia Tổ hợp tác/ HTX làm đầu mối liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào, đơn vị tiêu thụ, chế biến; từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, gắn với tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng trồng, bảo đảm truy xuất nguồn gốc.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ áp dụng VietGAP trong nông nghiệp, thủy sản nhằm khuyến khích hình thành, mở rộng và duy trì vùng tập trung thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; góp phần gia tăng diện tích sản xuất nông sản an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường; nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và thực hiện đạt các mục tiêu cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

#### **2. Xây dựng vùng sản xuất rau tập trung cấp mã số vùng trồng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm**

- Liên kết sản xuất theo hình thức Tổ hợp tác/HTX hình thành vùng sản xuất rau tập trung.

- Vận động, khuyến khích vùng sản xuất đáp ứng theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), trong đó ưu tiên hỗ trợ chính sách theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2022-2025.

- Hỗ trợ cấp mã số vùng trồng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm phục vụ tiêu thụ nội địa hoặc xuất khẩu:

+ Nhà nước hỗ trợ chi phí thực hiện một số yêu cầu cơ bản đáp ứng yêu cầu để cấp mã số vùng trồng như: chi phí phân tích mẫu đất, mẫu nước, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; chi phí đi lại kiểm tra thẩm định cấp mã mới và giám sát định kỳ sau khi cấp mã số.

+ Sau khi được cấp mã số, vùng trồng nhập dữ liệu phần mềm thông tin nhật ký sản xuất để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

### **3. Về khoa học công nghệ**

- Triển khai áp dụng các giống rau, đặc biệt là nhóm rau bản địa, giống rau mới, giống lai F1 (cải bắp, cà chua, dưa chuột, ớt cay...) có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu.

- Sản xuất rau an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao, bền vững; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học; hạn chế sử dụng hóa chất.

- Nghiên cứu, chế tạo hoặc mua bản quyền công nghệ mới trong sơ chế, bảo quản, chế biến rau; thực hiện đồng bộ các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin thúc đẩy chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc trong sản xuất rau an toàn,...

- Xây dựng, chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua các mô hình sản xuất rau theo công nghệ cao, ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa; sản xuất hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc; ưu tiên chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới, công nghệ số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO, GMP, GAP, ...) trong các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến rau để đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

### **4. Về xúc tiến thương mại**

- Đối với thị trường trong nước:

+ Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và hộ gia đình xây dựng thương hiệu sản phẩm rau an toàn, gắn với mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Đa dạng hóa các kênh phân phối rau an toàn, hình thành các sàn giao dịch.

+ Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, triển lãm, quảng bá, xúc tiến thương mại,... để người tiêu dùng, doanh nghiệp chế biến tiêu thụ có đủ thông tin về sản phẩm rau của tỉnh.

- Đối với thị trường xuất khẩu:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân về quy định mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu; quy định của các nước nhập khẩu nông sản như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU v.v... để tạo điều kiện tiếp cận các thị trường này.

+ Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng mã số vùng trồng đáp ứng quy định của các thị trường xuất khẩu.

### **5. Về quản lý nhà nước**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ và khuyến khích trong sản xuất nông nghiệp để phát triển sản xuất rau an toàn như:

+ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về mức hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản

xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025.

+ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025.

+ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025.

+ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2022-2025.

+ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

+ Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

- Cấp mới và giám sát định kỳ mã số vùng trồng rau tập trung đã được cấp.
- Giám sát các chỉ tiêu chất lượng an toàn thực phẩm sản phẩm rau tại vùng sản xuất, tại các cơ sở thu gom, chế biến và tại các cơ sở kinh doanh, chợ,...
- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư đầu vào phục vụ sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chất kích thích sinh trưởng, giống, chất bảo quản,...); nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng các sản phẩm rau; quản lý chặt chẽ các yếu tố gây ô nhiễm đất, nguồn nước tưới cho các vùng sản xuất rau an toàn,....

## **6. Về đầu tư tăng cường năng lực**

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất rau theo hướng xã hội hóa, chủ yếu là vốn của doanh nghiệp và người dân. Các hộ gia đình đầu tư hình thành vùng sản xuất rau tập trung. HTX, tổ hợp tác liên kết với các hộ gia đình và doanh nghiệp đầu tư cơ sở sơ chế, bảo quản rau. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, cơ sở sơ chế, nhà máy chế biến, thương hiệu sản phẩm rau,....

- Ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất rau theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng mô hình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực sản xuất rau an toàn; cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu sản xuất, chế biến rau; tham quan, học tập các mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao hiệu quả trong và ngoài nước; đầu tư cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông, điện,.... chợ đầu mối, sàn giao dịch,....; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

tiêu thụ,....

### **7. Về hợp tác quốc tế**

Phối hợp với các đơn vị Trung ương (Cục, Viện, Trường....) phát triển sản xuất rau như: trao đổi các giống rau mới; nghiên cứu chọn tạo hoặc nhập nội các giống rau mới, các giống lai; xây dựng các quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn phù hợp với các nước nhập khẩu rau; quản trị chuỗi sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến rau; quản lý các yếu tố gây ô nhiễm nguồn nước và đất trồng rau; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm rau,....

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực để triển khai thực hiện kế hoạch:

1. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021 – 2030 và các kế hoạch chuyên môn liên quan hàng năm của các sở, ngành, địa phương.

2. Tuỳ theo chức năng nhiệm vụ được giao của các sở, ngành, nội dung nào chưa có kinh phí lồng ghép để triển khai thì xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí nội dung liên quan của đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tổ chức triển khai, tổng hợp nội dung thực hiện kế hoạch này của các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Vận động các hộ gia đình sản xuất rau liên kết, hợp tác với HTX/Tổ hợp tác, doanh nghiệp để hình thành vùng sản xuất tập trung, gắn với tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng trồng, bảo đảm truy xuất nguồn gốc; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ về quy trình sản xuất rau an toàn, sơ chế, bảo quản rau,....

- Xây dựng mô hình khuyến nông chuyên giao các mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, tự động hóa; sản xuất hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc; ưu tiên chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới, công nghệ số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.

- Lấy mẫu kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm sản phẩm rau tại vùng sản xuất, tại các cơ sở thu gom, chế biến và tại các cơ sở kinh doanh, chợ,...

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư đầu vào phục vụ sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chất kích thích sinh trưởng, giống, chất bảo quản,....).

- Cấp mã số vùng trồng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm phục vụ tiêu thụ nội địa, xuất khẩu khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân có liên quan và của nước nhập khẩu.

- Tổ chức cho nông dân, cơ sở sản xuất và cán bộ quản lý tham quan học tập các mô hình sản xuất rau đạt chứng nhận an toàn thực phẩm có truy xuất nguồn gốc sản phẩm và có thị trường tiêu thụ ổn định và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu tùy theo loại cây trồng tại một số tỉnh theo định hướng rau chủ lực đã phân vùng phát triển tại Quyết định số 4765/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Vận động các cơ sở sơ chế, biến rau áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO, GMP, GAP, ...) để đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với cơ quan nghiên cứu (Viện, Trường), cơ quan chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT chuyển giao và triển khai áp dụng các giống rau, đặc biệt là nhóm rau bản địa, các giống rau mới, các giống lai F1 (cải bắp, cà chua, dưa chuột, ớt cay...) có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu.

- Hàng năm, thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý chặt chẽ các yếu tố gây ô nhiễm đất, nguồn nước tưới cho các vùng sản xuất rau an toàn,....

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan nghiên cứu các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công đối với các dự án cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu sản xuất, chế biến rau; hạ tầng vùng sản xuất rau tập trung: giao thông, thủy lợi, điện, ...; chợ đầu mối, sàn giao dịch,...

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vùng trồng rau quy mô, ưu tiên tại các vùng định hướng phát triển các loại rau tập trung theo kế hoạch này; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất rau từ xây dựng vùng trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

## **4. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác lựa chọn, mời doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm rau của tỉnh; triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Đối với thị trường trong nước: tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và



hộ gia đình xây dựng thương hiệu sản phẩm rau an toàn, gắn với mã số vùng trồng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; đa dạng hóa các kênh phân phối rau an toàn, hình thành các sàn giao dịch; đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, triển lãm, quảng bá, xúc tiến thương mại,... để người tiêu dùng có đủ thông tin về sản phẩm rau của tỉnh....

- Đối với thị trường xuất khẩu: đẩy mạnh xúc tiến mở rộng các thị trường mới; tạo điều kiện thuận lợi cho sản phẩm rau trong tỉnh được tiếp cận và tiêu thụ rộng trên thị trường thế giới.

### **5. Sở Tài chính**

Hàng năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, căn cứ kế hoạch được UBND tỉnh duyệt và khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao dự toán cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định; hướng dẫn quản lý sử dụng thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận an toàn thực phẩm có áp dụng truy xuất nguồn gốc, khuyến khích người dân sản xuất và tiêu thụ nông sản an toàn qua các kênh thương mại điện tử, sàn giao dịch nông sản của tỉnh và một số trang bán hàng khác.

### **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận an toàn thực phẩm có áp dụng truy xuất nguồn gốc tham gia các chương trình phát triển du lịch nông nghiệp của tỉnh.

### **8. Sở Y tế**

- Thực hiện quản lý nhà nước đối với sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các nội dung thanh tra, kiểm tra, truy xuất nguồn gốc, minh bạch sản phẩm.

- Thực hiện tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh về việc giao cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### **9. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, chế tạo hoặc mua bản quyền công nghệ mới trong sơ chế, bảo quản, chế biến rau; thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân kết nối công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm quốc gia và nhất là truy xuất

nguồn gốc trong sản xuất rau an toàn,... Đẩy mạnh, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng, chăm sóc phát triển vùng nguyên liệu rau an toàn.

### 10. Liên minh HTX

Chủ trì, phối hợp với địa phương cần thực hiện đồng bộ giải pháp hỗ trợ phát triển HTX cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập mới và nâng cao năng lực cho các thành viên HTX sản xuất rau an toàn để xây dựng mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hộ sản xuất rau; hỗ trợ các chính sách hỗ trợ phát triển HTX.

### 11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện ở địa phương.

- Vận động các hộ gia đình sản xuất rau liên kết, hợp tác với HTX/Tổ hợp tác, doanh nghiệp để hình thành vùng sản xuất tập trung, gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Mời gọi, tạo điều kiện hỗ trợ các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau trên địa bàn và tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm.

### 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, trình UBND tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận: *Vla*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT TU; HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,**



**Trần Văn Chiến**